

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017)**

.....

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần PGT Holdings và các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên hội đồng quản trị năm 2017 như sau:

PHẦN I

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ**

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-PGT của Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Cụ thể như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2016

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có những chủ trương giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc gặp phải. Năm 2016, Doanh nghiệp đã thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao như sau:

- 1.1. Doanh thu: 3.44.082.327 đạt (95%) chỉ tiêu đặt ra
- 1.2. Lợi nhuận trước thuế: (6.952.912.909) đạt (216%) chỉ tiêu đặt ra

2. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tiến hành chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng nội dung tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-PGT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25/03/2016.

Cụ thể, tổng số tiền chi thù lao năm 2016 là: 295.000.000 đồng.

3. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tiến hành việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 theo đúng nội dung tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-PGT của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25/03/2016 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt.

II. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2016

1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 21 (Hai mươi một) cuộc họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự mở rộng tham gia họp của Ban kiểm soát, Giám đốc và kế toán trưởng công ty. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy chế khác có liên quan.
2. Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã ban hành 21 (Hai mươi một) Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục được quy định pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế nội bộ khác có liên quan.
3. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Kakazu Shogo	Chủ tịch HĐQT	21	100%
2	Ryotaro Ohtake	Thành viên HĐQT	21	100%
3	Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên HĐQT	21	100%
4	Takuto Kudo	Thành viên HĐQT	21	100%
5	Phạm Thị Thoa	Thành viên HĐQT	21	100%

4. Thực hiện việc công bố thông tin và báo cáo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin từ các cổ đông công ty.
5. Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát nhằm duy trì tính an toàn và bảo đảm hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị.
7. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của công ty theo đúng phạm vi hoạt động, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tạo điều kiện công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

III. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Năm 2016, nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn chưa hết khó khăn, đặc biệt có những diễn biến khó lường ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đã bám sát theo tình hình thực tế của doanh nghiệp, quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động của công ty nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho Quý cổ đông.

Trong năm, Hội đồng quản trị cũng đã đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật trong hoạt động quản trị. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích Cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017, kinh tế trong nước được dự đoán tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng tốc độ vẫn còn chậm, cộng đồng doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, sức mua khó có sự tăng trưởng mạnh, thị trường bất động sản bắt đầu phục hồi nhưng tốc độ còn chậm. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp, tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại Hội đồng cổ đông giao.
2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả.
3. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn doanh nghiệp.
4. Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro nợ công của công ty.
5. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày càng lớn mạnh.
6. Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh thông qua tự đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn; phát triển lĩnh vực mới, trong đó tập trung xây dựng chuỗi hệ thống khách sạn.

7482
S TY
HẠN
DUNG
15 CH

7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo nguồn theo quy hoạch để đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong giai đoạn mới.
8. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành
9. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy chế khác.

PHẦN III

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2017 TRÌNH DHCĐ

1. Chỉ tiêu doanh thu: 49.369.000.000 đồng
2. Chỉ tiêu chi phí: 48.985.250.000 đồng

Năm 2017, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thách thức để giữ vững sự ổn định và phát triển trong hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị công ty cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý cổ đông trong các hoạt động của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Ban kiểm soát;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *Thị*



KAKAZU SHOGO



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY,
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần PGT Holdings;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 33 của Điều lệ Công ty cổ phần PGT Holdings;

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần PGT Holdings để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao mà tiêu biểu là công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị để thực hiện những thay đổi, điều chỉnh phù hợp, cần thiết góp phần tăng hiệu quả và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

1. Kết quả giám sát tình hình kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc

Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao phó.

Các quy trình hoạt động của công ty tuân thủ theo các yêu cầu của Hệ thống quản trị nội bộ, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

1.1. Tình hình kinh doanh của công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần PGT Holdings đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Giám đốc, báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt thực hiện.

Ban kiểm soát đã họp và trao đổi định kỳ với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2016, phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Về tổ chức công tác kế toán, sổ sách kế toán, việc ghi chép và phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với Luật Kế toán, chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trong năm, công ty đã nỗ lực thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được đặt ra. Tuy nhiên, do thị trường có nhiều biến động và việc tập trung ổn định bộ máy tổ chức của công ty đã làm cho hoạt động kinh doanh của công ty có nhiều thay đổi.

1.2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT Công ty trong năm 2016, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ của Công ty; các Biên bản họp Hội đồng quản trị và Nghị quyết Hội đồng quản trị được ghi chép, ban hành và lưu trữ theo đúng quy định.

Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2017.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban giám đốc trong hoạt động điều hành, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã được thông qua.

Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng phát triển kinh doanh, kế hoạch phát triển dự án trung và dài hạn mang tính chiến lược nhằm tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn.

1.3. Tình hình hoạt động của Ban giám đốc

Trong năm 2016, Ban giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban giám đốc đã luôn cố gắng nỗ lực để đưa ra những quyết định hợp lý và thận trọng cần thiết trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Tuy nhiên, do diễn biến phức tạp của thị trường cũng như lấy việc thực hiện mục tiêu ổn định bộ máy tổ chức của Công ty làm đầu nên đã làm ảnh hưởng không tốt đến kết quả kinh doanh trong năm vừa qua. Tuy nhiên, việc ổn định bộ máy tổ chức của công ty đã bước đầu được hoàn thiện và mang lại những khởi sắc trong quý I năm 2017.

Ban TGD điều hành hoạt động của các phòng ban chức năng một cách nhất quán, phù hợp với tình hình phát sinh thực tế tại Công ty. Việc công bố thông tin qua website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

1.4.Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã thường xuyên trao đổi, bàn bạc là xin ý kiến tham mưu từ Ban kiểm soát để hoàn thiện quy trình quản trị nội bộ của công ty. Đồng thời, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cung cấp đầy đủ các thông tin về các Quyết định của Hội đồng quản trị để Ban kiểm soát có những ý kiến điều chỉnh, đóng góp phù hợp với quy định pháp luật cũng như định hướng phát triển công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các vấn đề xem xét và các yêu cầu cung cấp thông tin, giải trình cho Ban kiểm soát đều được Ban giám đốc cung cấp đầy đủ. Ban giám đốc và các bộ phận có liên quan đều phối hợp và tôn trọng ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát.

2. Nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát

2.1.Nhận xét

Triển vọng kinh tế của Việt Nam trong năm 2017 được các chuyên gia kinh tế nhận định là một điểm sáng về tăng trưởng kinh tế tại Đông Nam Á. Tuy nhiên đi kèm theo đó sẽ là những thách thức, khó khăn mà cả Công ty phải đoàn kết để cũng vượt qua và lớn mạnh.

Đứng trước bối cảnh này, Ban Kiểm soát cho rằng trong năm 2017, Công ty cần có những hành động quyết liệt, kịp thời, thể hiện trách nhiệm và bảo vệ lợi ích đối với Cổ đông; nỗ lực trong hoạt động kinh doanh, duy trì tình hình tài chính an toàn lành mạnh, cơ cấu lại danh mục đầu tư để đưa ra thị trường những sản phẩm phù hợp nhu cầu thực tế trong tương lai gần.

Hội đồng quản trị cũng kịp thời quyết định những chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp với diễn biến thị trường, chỉ đạo và sát sao hơn nữa trong việc phối hợp cùng với Ban giám đốc giải quyết các vấn đề khó khăn trong quá trình hoạt động của Công ty trong năm tới.

2.2.Kiến nghị

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao phó; hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính đã được ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho công ty.
- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Tp. HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT

LÊ QUỐC DUY



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần PGT Holdings gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1. Takayuki Jistahara	Trưởng Ban Kiểm Soát	
2. Trương Quang Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31/12/2016
3. Lê Quốc Duy	Thành viên	

2. Tổng kết các phiên họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần PGT Holdings đã tổ chức (hai) 02 cuộc họp với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong năm, lập kế hoạch làm việc cho năm tiếp theo và báo cáo kiến nghị hoạt động cho Hội đồng quản trị, Giám đốc. Chi tiết nội dung các buổi họp như sau:

- + Biên bản họp số 02/2016/BB-BKS ngày 13/08/2016 về việc thay đổi, sắp xếp nhân sự của Ban kiểm soát.
- + Biên bản họp số 03/2016/BB-BKS ngày 15/12/2016 để đánh giá một số nội dung liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2016.

3. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên

3.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần PGT Holdings. Cụ thể, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện những công việc sau:

- Tham gia một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban, các cuộc họp về điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Phối hợp với HĐQT, Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm; phân tích, đánh giá, dự báo tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển của Công ty;
- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong Ban Kiểm soát, giữa BKS với HĐQT và Giám đốc;

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Giám đốc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Giám đốc, các phòng ban và toàn thể nhân viên của Công ty PGT Holdings. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao.

3.2 Đánh giá từng kiểm toán viên

3.2.1 Ông Takayuki Jitsuhara: Trưởng Ban kiểm soát

Mặc dù mới được bổ nhiệm để thay thế chức vụ trưởng ban kiểm soát của ông Trương Quang Trung từ ngày 13/08/2016, nhưng ông Takayuki Jitsuhara đã tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần PGT Holdings. Đẩy mạnh giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết, Quy chế, Quyết định của HĐQT và ĐHCĐ. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty.

3.2.2 Ông Trương Quang Trung: Thành viên ban kiểm soát

Kiểm soát tính tuân thủ về pháp lý các văn bản của Công ty (Cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Kiểm soát việc tuân thủ qui định về công bố thông tin của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và việc tổ chức thực hiện Luật lao động trong Công ty. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện thủ tục, quy trình các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.

3.2.3 Ông Lê Quốc Duy: Thành viên Ban Kiểm soát

Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty. Xem xét kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm, công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế.

90352749

CÔNG TY
CỔ PHẦN
PGT HOLDINGS

HỒ SƠ CỐ

4. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty trong chấp hành Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Quy chế quản trị Công ty.

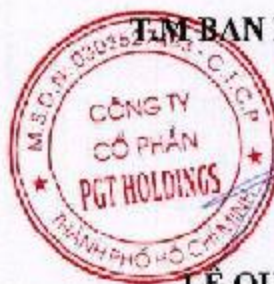
Ban kiểm soát sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình làm việc cũng như tiếp tục công tác kiểm tra giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của các thành viên ban kiểm soát và Kiểm toán độc lập để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Giám đốc;
- Lưu: BKS, Công ty.

Tp. HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2017



T.M. BAN KIỂM SOÁT

LÊ QUỐC DUY



Số: 02/2017/IT-HĐQT-PGT

Tp. Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 06 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 – Công ty cổ phần PGT Holdings

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần PGT Holdings;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty cổ phần PGT Holdings.

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần PGT Holdings. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản trong Điều lệ hiện hành của Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản cụ thể đính kèm Tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *th*
CHỦ TỊCH



Kakazu Shogo
KAKAZU SHOGO

BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS



QUY ĐỊNH CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
LỆ	LỆ	
2. Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này; b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (và Luật sửa đổi, bổ sung Luật này theo từng thời điểm); c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu; d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán; f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết; g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này; b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (và Luật sửa đổi, bổ sung Luật này theo từng thời điểm); c. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội; d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu, nghĩa là ngày 06/9/2007; e. "Người quản lý" hoặc "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có), Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; f. Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng	Sửa đổi định nghĩa một số thuật ngữ cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán; thống nhất với các nội dung khác của Điều lệ.

	một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. g. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp. e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán năm 2010/6 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010) và khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết; h. "Pháp luật" là toàn bộ hệ thống pháp luật của Việt Nam; i. "Công ty" là từ gọi tắt của Công ty cổ phần PGT Holdings; j. "EHECD" là từ viết tắt của cụm từ Đại hội đồng cổ đông; k. "TIDOT" là từ viết tắt của cụm từ Hội đồng quản trị; l. "BKS" là từ viết tắt của cụm từ Ban Kiểm soát; m. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	
3.	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	II. TÊN, LOẠI HÌNH, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA	

		CÔNG TY	
4.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS - Tên tiếng Anh: PGT HOLDINGS JSC - Tên viết tắt: PGT HOLDINGS 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 35121212 - 35124761 - Fax: (08) 35 124 124 - E-mail: pgc@pgt-holdings.com - Website: www.taxipetrofinex.com 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. 5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Điều 2. Tên, loại hình, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động 1. Tên Công ty Tên Công ty là tên được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty và có thể được thay đổi theo quyết định của DHDCD. Tên Công ty hiện tại như sau: - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS - Tên tiếng Anh: PGT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY - Tên viết tắt: PGT HOLDINGS. 2. Loại hình Công ty: Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Địa chỉ trụ sở đăng ký và thông tin liên hệ của Công ty: - Địa chỉ trụ sở: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Thông tin liên hệ của Công ty như: số điện thoại, số fax, email, website như thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty và những thông tin này có thể được thay đổi theo quyết định của Hội đồng quản trị. 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật. 5. Trừ khi Công ty chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Luật Doanh nghiệp
5.			

		Công ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị quyết định, tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.	2014 quy định về nhiều người đại diện theo pháp luật nên Công ty bổ sung Điều khoản này để xác định rõ người đại diện theo pháp luật của Công ty.																										
6.	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III. NGÀNH, NGHỀ VÀ LĨNH VỰC KINH DOANH																											
7.	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: <table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành nghề</th></tr><tr><td>1</td><td>Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;</td></tr><tr><td>2</td><td>Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;</td></tr><tr><td>3</td><td>Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;</td></tr><tr><td>4</td><td>Đại lý kinh doanh xăng dầu;</td></tr><tr><td>5</td><td>Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;</td></tr><tr><td>6</td><td>Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;</td></tr><tr><td>7</td><td>Chia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);</td></tr></table>	STT	Tên ngành nghề	1	Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	2	Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;	3	Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;	4	Đại lý kinh doanh xăng dầu;	5	Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;	6	Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;	7	Chia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);	Điều 4. Ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty 1. Công ty được tự do đầu tư, kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh mà pháp luật không cấm phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty như đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có thể thay đổi, bổ sung theo quyết định của ĐHĐCĐ. Hiện nay, ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau: <table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty</th></tr><tr><td>1</td><td>Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;</td></tr><tr><td>2</td><td>Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;</td></tr><tr><td>3</td><td>Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;</td></tr><tr><td>4</td><td>Đại lý kinh doanh xăng dầu;</td></tr></table>	STT	Tên ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty	1	Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	2	Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;	3	Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;	4	Đại lý kinh doanh xăng dầu;	Sửa đổi cho ngắn gọn hơn.
STT	Tên ngành nghề																												
1	Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;																												
2	Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;																												
3	Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;																												
4	Đại lý kinh doanh xăng dầu;																												
5	Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;																												
6	Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;																												
7	Chia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);																												
STT	Tên ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty																												
1	Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;																												
2	Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;																												
3	Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;																												
4	Đại lý kinh doanh xăng dầu;																												

8	Đào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;	5	Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
9	Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;	6	Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;
10	Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;	7	Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
11	Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;	8	Bào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;
12	Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;	9	Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;
13	Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;	10	Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Khách sạn;	11	Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;
15	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; Giới thiệu lao động;	12	Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;
16	Loại động cấp tín dụng khác; Dịch vụ cầm đồ;	13	Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
17	Hoạt động trung gian tiền tệ khác; Quỹ tín dụng nhân dân;	14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Khách sạn;
18	Cho thuê xe ô tô;	15	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; Giới thiệu lao động;
19	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không tương xứng với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;	16	Hoạt động cấp tín dụng khác; Dịch vụ cầm đồ;
		17	Hoạt động trung gian tiền tệ khác; Quỹ tín dụng nhân dân;
		18	Cho thuê xe ô tô;
		19	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng

20	Lập trình máy vi tính;		không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;	
21	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;			
22	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;	20	Lập trình máy vi tính;	
23	Dịch vụ tư vấn du học;	21	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;	
24	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;	22	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;	
25	Hoạt động của các cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao;	23	Dịch vụ tư vấn du học;	
26	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;	24	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;	
27	Bán buôn thực phẩm;	25	Hoạt động của các cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao;	
28	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	26	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;	
29	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;	27	Bán buôn thực phẩm;	
30	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;	28	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	
31	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;	29	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;	
32	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	30	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;	
33	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	31	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;	
34	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ;	32	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	
		33	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	
		34	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại	

35	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
36	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu;
37	Hoạt động tư vấn quản lý;
38	Cung ứng lao động tạm thời;
39	Cung ứng và quản lý nguồn lao động
40	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
41	Lắp đặt hệ thống điện;
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
43	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
44	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
45	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm theo các chức năng và ngành nghề kinh doanh được cấp phép. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội. Không ngừng phát triển Công ty ngày càng

	chợ;
35	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
36	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu;
37	Hoạt động tư vấn quản lý;
38	Cung ứng lao động tạm thời;
39	Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
40	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
41	Lắp đặt hệ thống điện;
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
43	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
44	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế;
45	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu.

lớn mạnh. Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật liên hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.		
8. IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	
9. Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, bốn trăm mười tám triệu, mười nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.241.801 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/CP. 2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này. 4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.241.801 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. 4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này	

	là một phần của Điều lệ này. 6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sốหุ้น cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần có đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. 7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. 8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	là một phần của Điều lệ này. 5. Công ty được quyền chào bán cổ phần (chào bán cổ phiếu) theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật. 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành và xử lý cổ phần được mua lại theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	
10.	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ	Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu 1. Chứng chỉ cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ đông của Công ty được yêu cầu cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu theo quy định tại Điều này và Luật Doanh nghiệp. 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty (nếu có) và theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 120) và để quy định chặt chẽ hơn.

sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần phải được nêu rõ trong chứng chỉ cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Tùy thuộc vào quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong sổ đăng ký cổ đông đối với bất kỳ cổ phần và loại cổ phần nào, đều có quyền yêu cầu nhận một chứng chỉ cổ phiếu miễn phí trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc sau khi nhận chuyển nhượng.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp mới.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh rơi, mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải nộp lại cho Công ty chứng chỉ cổ phiếu cũ (từ trường hợp bị mất) hoặc/và đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty theo quyết định của HĐQT. Người nắm giữ chứng chỉ cổ phiếu có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn chứng chỉ cổ phiếu và Công ty không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng chứng chỉ cổ phiếu đó sai mục đích hoặc vi phạm pháp luật.

Để nghị của cổ đông về việc cấp lại chứng chỉ cổ phiếu phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng

		dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với chứng chỉ cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, chủ sở hữu cổ phiếu phải đăng báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng báo sẽ đề nghị Công ty cấp chứng chỉ cổ phiếu mới.	
11.		Điều 8. Sổ đăng ký cổ đông 1. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ("VSD"). Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. 2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. 3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm	Bổ sung mới cho chặt chẽ và phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 121).

		việc của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán. 4. Trường hợp cổ đông có thay đổi bất kỳ nội dung nào về thông tin đăng ký trên Sổ đăng ký cổ đông thì phải thông báo kịp thời với Công ty hoặc VSD để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được hoặc/và không gửi được thư từ, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ, thông tin của cổ đông không đầy đủ hoặc Công ty không được thông báo thay đổi thông tin của cổ đông. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu đến cổ đông trong trường hợp này không làm ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến cổ đông, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua.	
12.	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. 3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng <i>trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần hoặc có quy định khác</i>. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. 3. Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ có hiệu lực ngay sau khi việc chuyển nhượng cổ phần đã được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông sau khi hoàn tất việc thanh toán. Chỉ các cổ đông có tên trong Sổ đăng ký cổ đông mới được coi là cổ đông hợp pháp của Công ty. HĐQT có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với bất kỳ cổ phiếu nào chưa được thanh toán đầy đủ.	

	chứng khoán.		
13.	Điều 9. Thu hồi cổ phần ... 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán lãi cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 15 % một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Điều 10. Thu hồi cổ phần ... 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp lại <i>không còn</i> tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	
14.		Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông 1. Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty) hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. 2. Công ty sẽ mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Giá mua lại cổ phần là giá thị trường (giá giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty được niêm yết) tại thời điểm mua lại.	Bổ sung cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
15.		Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty	Bổ sung cho phù hợp Luật Doanh

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã báo, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi có lúc đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường từ trường hợp Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác.

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, từ tục và thời hạn để cổ đông trả lời, chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc

		người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn mới tuần.	
16.		Điều 13. Cổ phiếu quỹ 1. Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được chính Công ty mua lại. Tất cả các cổ phần được mua lại theo Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này hoặc trong các trường hợp khác Công ty mua lại cổ phiếu đã phát hành phù hợp với quy định của pháp luật là cổ phiếu quỹ của Công ty. 2. Điều kiện thanh toán, trình tự, thủ tục, công bố thông tin liên quan đến việc mua lại cổ phiếu quỹ, bán cổ phiếu quỹ hoặc xử lý cổ phiếu quỹ được thực hiện theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật về chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
17.	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	
18.	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc điều hành.	Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty 1. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này theo mô hình hoạt động gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. 2. DITDCD có quyền quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty theo mô hình hoạt động gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.	Bổ sung mới cho chặt chẽ và phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 134)
19.	Điều 11. Quyền của cổ đông	Điều 15. Quyền của cổ đông	Bổ sung mới cho chặt chẽ và phù hợp

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp; i. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có	1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty (Giá trị tính trên mệnh giá ghi). 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ các trường hợp hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật hiện hành; d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà từng cổ đông sở hữu; đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần	với Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 114)
---	--	--

quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện tách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây: (i) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại điều 160 của Luật doanh nghiệp; (ii) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện; thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; (iii) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; (iv) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. j. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chỉ phải khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện. k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. (Các quyền đối với các loại cổ phần khác.) 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 4 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3	khác của Công ty theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan; i. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất từ 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện tách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây: (i) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp; (ii) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện; thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; (iii) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; (iv) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chỉ phải khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện. k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên ngoài các quyền được nêu tại khoản 2 Điều này còn có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban
--	---

Điều 114 Luật Doanh nghiệp;	kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tương ứng tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
4. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:	4. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:
a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp DHECD về việc hợp nhóm và đề cử trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông ít nhất 24 giờ; nếu không thông báo hợp lệ thì việc hợp nhóm là không có hiệu lực và không có quyền đề cử.
b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

		soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị.	
20.	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. ...	Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có các nghĩa vụ sau đây: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành <i>nghe quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa <i>theo các hình thức Điều lệ này quy định và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp</i>. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp <i>thông tin</i> chính xác khi đăng ký mua cổ phần. ...	Bổ sung mới cho nhất chế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 115)
21.		Điều 17. Đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức 1. Cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức phải cư một hoặc một số đại diện theo ủy quyền là cá nhân phù hợp với Điều lệ này để thực hiện các quyền và nghĩa vụ với tư cách cổ đông đối với Công ty, kể cả quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. 2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản hợp lệ. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	Bổ sung để phù hợp với Điều 15, 16 Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tiễn của Công ty.

	a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp; c) Cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền; c) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không phải là người đang bị khởi tố, điều tra theo thủ tục tố tụng hình sự hoặc đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa được xóa án tích; hoặc không phải là người đang có tranh chấp về quyền, lợi ích với Công ty hoặc với người quản lý của Công ty. 3. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên có thể ủy quyền tối đa 01 người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% cổ phần phổ thông của Công ty hoặc từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên chưa đủ thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên thì chỉ được cử tối đa 01 đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông là tổ chức không cư đại diện theo ủy quyền phù hợp với Điều lệ này thì đại diện theo pháp luật của cổ đông đó sẽ nhân danh cổ đông đó để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông (nếu có nhiều đại diện theo pháp luật thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo pháp luật). 4. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số
--	---

Lượng người đại diện theo ủy quyền. Các đại diện theo quyền của cùng một cổ đông là tổ chức có quyền có các ý kiến khác nhau đối với cùng một vấn đề tương ứng với số cổ phần mà mình đại diện.

5. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

d. Thời hạn ủy quyền trong ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

d. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và dấu của cổ đông (nếu có) và của người đại diện theo ủy quyền.

Việc chỉ định đại diện theo ủy quyền không phù hợp với quy định này được xem là không hợp lệ và không xác lập tư cách đại diện theo ủy quyền của những người được chỉ định. Cổ đông phải tự chịu trách nhiệm và hậu quả về việc cử đại diện theo ủy quyền không hợp lệ, không đúng quy định.

6. Người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông là tổ chức nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Công ty có quyền căn cứ vào thông tin trong văn bản

		ủy quyền để thu xếp các hoạt động của Công ty (bao gồm việc xác định lý lẽ tham dự tối thiểu cho cuộc họp DHHCD hoặc biểu quyết để thông qua các quyết định của DHHCD). Cổ đông sẽ bị ràng buộc bởi việc thực hiện hoặc không thực hiện của đại diện theo ủy quyền được chỉ định hợp lệ của mình và mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với Công ty và bên thứ ba, trừ khi giới hạn đó được nêu rõ trong văn bản ủy quyền. 7. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền; cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.	
22.	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội có đóng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	Điều 18. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội có đóng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có thể gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 136, Điều 156.3.a) và thực tế của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. ... b. ... c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định trong Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e. ... f. ... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty; b. ... c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp	Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền yêu cầu mời các kiểm toán viên độc lập tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm; các luật sư có thể được mời tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) để tư vấn các vấn đề có tính pháp lý tại cuộc họp ĐHĐCĐ; các thẩm phán lại có thể được mời tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) để lập vi bằng về cuộc họp ĐHĐCĐ. Trung ương hợp cần thiết, Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có thể mời các khách mời khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. ... b. ... c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định trong Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; d. ... e. ... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
--	--

theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. ...

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Khoản 4 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

a. Thời điểm quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn *sáu mươi (60) ngày* kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải thực trách nhiệm tước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

b. ...

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại *khoản 3 Điều 15* Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. ...

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công ty chi trả, tuy nhiên, các chi phí này sẽ không bao gồm các khoản mà các cổ đông phải chịu khi tham dự cuộc họp EHBCEB, bao gồm chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác của cổ đông.

23.	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát; e. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lương thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;	Điều 19. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải thảo luận và thông qua: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền quyết định thông qua về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nên tại khoản 1 Điều này và các vấn đề sau đây: g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ theo kết quả chào bán hoặc do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán, việc điều chỉnh vốn điều lệ trong trường hợp này sẽ do HĐQT quyết định; ... 1. Quyết định bất kỳ giao dịch nào về đầu tư hoặc bán tài sản hoặc các giao dịch khác liên quan đến hoạt động của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Trừ trường hợp được quy định tại điểm o khoản 2 điều này.	Bổ sung cho chặt chẽ và phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 135)
-----	---	--	--

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;	m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã bán của mỗi loại;	
h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;	n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	
i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	
j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.	
k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;	3. Cổ đông không được quyền biểu quyết trong các trường hợp sau đây:	
l. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch;	
m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó từ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	
n. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	
o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;		
p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.		
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:		
a. Thông qua các hợp đồng khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;		
b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của		

người có liên quan tới cổ đông đó từ trước hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ số hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán. 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình hợp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.		
24. Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy	Điều 20. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông là cá nhân hoặc là cá nhân đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã được xác lập theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này có đủ điều kiện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. 2. Trong trường hợp pháp nhân được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ thì phải cử cá nhân có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn như quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này để dự họp ĐHĐCĐ. 3. Cổ đông là tổ chức không có đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này thì có quyền ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân dự họp ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền cho cá nhân được thực hiện tương tự như quy định tại Điều 17 Điều lệ này; việc ủy quyền cho pháp nhân phải được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Số lượng cá nhân được nhân đại diện theo ủy quyền hoặc được cử theo quy định tại Điều này được quy định như sau: a. Người ủy quyền nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp người ủy quyền nắm giữ dưới 10% cổ phần phổ thông của Công ty hoặc từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên chưa đủ thời hạn liên tục từ	Quy định cho chặt chẽ để thực hiện trong thực tế và tránh tranh chấp.

chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). 4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	06 tháng trở lên thì chỉ được cử tối đa 01 người đại diện theo ủy quyền. b. Người được ủy quyền dự họp BIIICD phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp; không phải là người đang bị khởi tố, điều tra hoặc đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa được xóa án tích; hoặc không phải là người đang có tranh chấp về quyền, lợi ích với Công ty hoặc tranh chấp với người quản lý của Công ty. c. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. 5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này hoặc theo mẫu của Công ty và phải đáp ứng điều kiện sau đây: a. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người ủy quyền và số cổ phần, loại cổ phần mà mình sở hữu; trường hợp người ủy quyền là người đại diện của cổ đông là tổ chức thì phải nêu rõ tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, thông tin pháp lý của tổ chức đó, số cổ phần, loại cổ phần của tổ chức đó và số cổ phần, loại cổ phần mà người ủy quyền dự họp được đại diện cho tổ chức đó; (ii) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
--	---

	(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền; (iv) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền; b. Trường hợp cổ đông cá nhân ủy quyền cho cá nhân khác thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; văn bản ủy quyền phải được công chứng hoặc chứng thực chữ ký, trừ trường hợp văn bản ủy quyền lập theo mẫu của Công ty phát hành. Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho pháp nhân thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu (nếu có) của pháp nhân đó. c. Trường hợp cổ đông là tổ chức hoặc pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thực hiện việc ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người có thẩm quyền, phải có đóng dấu của tổ chức đó (nếu có) và phải có chữ ký của cá nhân được đại diện theo ủy quyền. 6. Văn bản ủy quyền phải được gửi, nộp cho Công ty trong thời hạn do Công ty quy định hoặc tại thời điểm làm thủ tục đăng ký dự họp để công ty tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông. 7. Những người được ủy quyền cho cùng một cổ đông để dự họp DHDGD có thể có ý kiến khác nhau đối với cùng một vấn đề tại cuộc họp DHDGD tương ứng với số cổ phần mà mình đại diện. Người được ủy quyền dự họp DHDGD không được ủy quyền lại cho người khác, đồng thời không được thực hiện hành vi không thuộc phạm vi được ủy quyền hoặc vượt quá

	phạm vi được ủy quyền. 8. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước 36 giờ so với thời điểm khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thời điểm cuộc họp DHDCCD được triệu tập lại. 9. Người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Công ty có quyền cấm cử vào thông tin trong văn bản ủy quyền để thu xếp các hoạt động của Công ty (bao gồm việc xác định tỷ lệ tham dự tối thiểu cho cuộc họp DHDCCD hoặc biểu quyết đề thông qua các quyết định của DHDCCD). Cổ đông sẽ bị ràng buộc bởi việc thực hiện hoặc không thực hiện của đại diện theo ủy quyền được chỉ định hợp lệ của mình và mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với Công ty và bên thứ ba, trừ khi giới hạn đó được nêu rõ trong văn bản ủy quyền. 10. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền. Người đại diện theo
--	---

	tự quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền; cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền. 11. Việc chỉ định đại diện theo ủy quyền không phù hợp với quy định tại Điều này được xem là không hợp lệ và không xác lập tư cách đại diện theo ủy quyền của những người được chỉ định. Cổ đông phải tự chịu trách nhiệm và hậu quả về việc cử đại diện theo ủy quyền không hợp lệ, không dùng quy định.	
25. Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua dòng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	Điều 21. Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của ĐHĐCĐ về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi sẽ chỉ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua dòng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. 2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền	

	2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này. 3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định về các điều kiện tiến hành họp DHDGD và thông qua quyết định của DHDGD được quy định tại Điều lệ này. 4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	
26.	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này. 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 5 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười	Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 07 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; Chỉ có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp. d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên;	

(10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương khi xét thấy cần thiết theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; b) Phiếu biểu quyết; c) Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp này, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. d) Chi có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo Khoản 2 nêu trên. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào	f. Xác định thời gian và địa điểm họp; g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp. h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. 4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất từ 10% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; 5. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông: a. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sổ giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm
---	---

chương trình hợp. 4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất từ 10% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bậc và thông qua; d. Các trường hợp khác. 5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp. 6. Trường hợp lãi cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	thụ). b. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty, tên, địa chỉ của cổ đông, thời gian, địa điểm họp; địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải tài liệu sử dụng trong cuộc họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. c. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. d. Các tài liệu sau đây phải được gửi kèm theo Thông báo mời họp hoặc được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (phải nêu rõ đường link, nơi đăng tải tài liệu): a) Chương trình họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; b) Phiếu biểu quyết; c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; d) Các tài liệu khác được sử dụng tại cuộc họp DHDCTD. Công ty sẽ gửi lại liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông có yêu cầu.	
27. Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu	Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ... 4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;	Bổ sung thêm khoản 4: nội dung chi tiết cho điểm c và điểm d khoản 2 điều 140 để tạo điều kiện cho công ty chuẩn bị

28. Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tín thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phân đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm lòng số phiếu tín thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tín thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ tính vào để được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu	c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Việc tham dự và biểu quyết tại cuộc họp EHECD theo phương thức nêu tại điểm c, d khoản này chỉ được thực hiện khi có cổ đông đăng ký trước khi khai mạc cuộc họp EHECD ít nhất 07 ngày làm việc và do người triệu tập họp EHECD quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty; điều kiện tổ chức cuộc họp. Trường hợp không tổ chức được cho có đông tham dự và biểu quyết theo phương thức nêu tại điểm c, d khoản này thì người triệu tập họp EHECD phải thông báo cho cổ đông đã đăng ký họp theo phương thức đó biết trước ít nhất 03 ngày trước thời điểm khai mạc cuộc họp EHECD. Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt tại thời điểm khai mạc (như đã nêu trong thông báo mời họp) đăng ký hết. Cổ đông có mặt sau thời điểm khai mạc sẽ thực hiện đăng ký sau theo quy định tại khoản 2 Điều này. Việc đăng ký dự họp cho cổ đông được thực hiện thông qua Ban thẩm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp quyết định thành lập trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký dự họp và có quyền tham gia, biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký. Chủ toạ không

hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm thông đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	có trách nhiệm dừng cuộc để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. 4. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
5. Việc bầu thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; b. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp; 6. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình	a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc

tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	hợp;
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.	6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông mặc dù đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:	7. Chủ tọa cuộc họp DHHCD có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình cuộc họp đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
a. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;	8. <i>Người triệu tập cuộc họp</i> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà <i>người triệu tập cuộc họp</i> cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập cuộc họp sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia cuộc họp.
b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;	9. Người triệu tập cuộc họp, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:
c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.	a. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp	b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
	c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục

nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội"); b. Bỏ từ, từ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này. 12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. 13. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến	tham dự) cuộc họp. d. Người triệu tập cuộc họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 10. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định (kể cả khi cuộc họp đã được tiến hành) đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông dự định khai mạc: 11. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 10 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
---	--

	hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn lời đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông dự định khai mạc; 14. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 12 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.	
29.	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Tờ chức lại, giải thể công ty; 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức thông thường theo quy định tại khoản 2 Điều này. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02	Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 55% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Quyết định bất kỳ giao dịch nào về đầu tư hoặc bán tài sản hoặc các giao dịch khác liên quan đến hoạt động của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; e. Tờ chức lại, giải thể công ty; 2. ... 3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức thông thường (bầu theo nguyên tắc đa số) thông qua phiếu bầu cử với 03 lựa chọn tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến. Việc bầu sẽ thực hiện lần lượt theo từng ứng cử viên hoặc toàn bộ ứng cử viên; cổ đông thể hiện ý kiến của mình bằng việc lựa chọn vào nội dung tương ứng trên Phiếu bầu cử theo hướng

ứng cử viên trở lên đại cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trạng thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	đẫn lại Quy chế, Thẻ lệ bầu cử đã được DHI/CD thông qua. Mỗi ý kiến của cổ đông được tính tỷ lệ trên toàn bộ số cổ phần của cổ đông đó. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đại cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông báo cho cổ đông bằng hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24h kể từ lúc được ký ban hành.
30. Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết và lợi ích của Công ty. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty về các vấn đề thuộc thẩm quyền của DHD/CD quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Điều lệ này, kể cả các vấn đề sau đây: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc

	đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty; h) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2.... 3.... 4.... 5.... 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. 7... 8. Điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản áp dụng như điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 20. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty Biên bản kiểm phiếu được thông báo đến các cổ đông trong bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. ... 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
31.	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
32.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.	Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1....	

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng lời thiếu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc bổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn từ	2.... 3.... 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn từ cách thành viên Hội đồng quản trị <i>(tương nhiệm mất tư cách) khi xảy ra ít nhất một trong các sự kiện sau đây:</i> a. Thành viên đó không còn đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty. Thành viên đã có đơn từ chức đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị và không được rút lại đơn từ chức, trừ trường hợp Hội đồng quản trị cho phép rút lại đơn từ chức. Việc rút đơn từ chức phải được thực hiện trước khi Hội đồng quản trị bầu bổ sung tạm thời thành viên mới theo Khoản 5 Điều này và trước khi triển khai Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ chức. Trong trường hợp rút đơn từ chức, tư cách thành viên HĐQT được khôi phục kể từ thời điểm HĐQT chấp thuận việc rút đơn từ chức hoặc thời điểm khác theo quyết định của HĐQT (thành viên HĐQT đã có đơn từ chức không được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT cho đến khi được khôi phục tư cách thành viên HĐQT do rút lại đơn từ chức). c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người
---	---

cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:	này bị bỏ trống;
a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;	d. Thành viên đó bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty. Thành viên đã có đơn từ chức nhưng nhiều lần từ cách thành viên Hội đồng quản trị và không được rút lại đơn từ chức, từ chức hợp Hội đồng quản trị cho phép rút lại đơn từ chức. Việc rút đơn từ chức phải được thực hiện trước khi Hội đồng quản trị bầu bổ sung lại thời thành viên mới theo Khoản 5 Điều này hoặc trước khi triệu tập Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ chức	e. Thành viên HĐQT là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không còn đủ tư cách là người đại diện theo ủy quyền (
c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;	Thành viên HĐQT thuộc mọi trong các trường hợp trên không còn tư cách thành viên kể từ thời điểm xảy ra sự kiện đó. Kể từ thời điểm không còn tư cách thành viên HĐQT, thành viên đó không còn bất kỳ quyền hạn nào của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này không được quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT. Tuy vậy, đối với nghĩa vụ và trách nhiệm còn tồn đọng đối với Công ty thành viên đó vẫn phải chịu trách nhiệm cho đến khi được giải quyết xong.
d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;	Thành viên HĐQT là Chủ tịch HĐQT bị mất tư cách thành viên HĐQT thì đương nhiên mất tư cách Chủ tịch HĐQT.
đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Nếu thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thì đương nhiên mất tư cách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức và xử lý theo quy định tại khoản 8 Điều 17 Điều lệ này.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bỏ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ	5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh (thành viên HĐQT bị mất tư cách thành viên HĐQT) và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bỏ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. <i>Thủ tục của thành</i>

	ngày việc bỏ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm đến ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. 6. Việc bỏ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	viên Hội đồng quản trị mới được tính tương tự như thành viên HĐQT đã bị mất tư cách. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm đến ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	
33.	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn bằng năm tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị; e) Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế	Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị ... 6. Trường hợp Chủ tịch HĐQT là thành viên bị mất tư cách thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Điều lệ này thì đương nhiên bị mất tư cách Chủ tịch HĐQT, không còn quyền hạn của Chủ tịch HĐQT kể từ thời điểm không còn tư cách thành viên HĐQT. Một, một số hoặc các thành viên HĐQT còn lại được quyền triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐQT bị mất tư cách thành viên HĐQT để hoàn tất thủ tục bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT đã bị mất tư cách và bầu Chủ tịch HĐQT mới. Trường hợp hết thời hạn 10 ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐQT bị mất tư cách thành viên HĐQT mà không có thành viên nào triệu tập họp HĐQT thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn đó, Ban Kiểm soát phải triệu tập họp HĐQT. Các thành viên HĐQT, BKS chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp không triệu tập họp HĐQT trong trường hợp này.	Bổ sung mới vào chặt chẽ và phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

hoạt động của HĐQT, Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	
34. Điều 27. Các cuộc họp Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. 2...	Điều 32. Các cuộc họp Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát. 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5. ... 6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề	2.... 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị (không phân biệt thành viên HĐQT độc lập, điều hành hay không điều hành); c. Ban kiểm soát. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5.... 6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và hiệu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị
--	--

được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị; Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số	và các phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị; Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện hoặc fax hoặc thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Trong trường hợp này, nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên có quyền biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu biểu
---	--

lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phản quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. 10. ... 11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua	quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp (nếu không có Chủ tịch HĐQT). c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phản quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. 10. ... 11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một cá nhân dự họp (đầu kiện, tiêu chuẩn tương tự như trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này) và nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
---	---

lưu, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định. 12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. 13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. 14. 15.	Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%) (trừ trường hợp tại điểm b khoản 9 Điều này). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 12. Chủ tịch HĐQT có thể tiến hành việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đề quyết định thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT khi xét thấy cần thiết. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi kèm cùng dự thảo nghị quyết HĐQT và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng thành viên HĐQT trước 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày hết hạn nhận phiếu. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. 13. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
---	---

		b) Mục đích, chương trình và nội dung họp; c) Thời gian, địa điểm họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp; đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết tương đối ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Các vấn đề đã được thông qua; i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và thư ký ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 14.... 15...	
35.	VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	Tất cả các nội dung quy định về "Gián đốc điều hành" trong Điều lệ cũ sẽ được thống nhất thay thế bằng "Tổng Giám đốc" trong điều lệ mới.
36.	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và	

	trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, một Kế toán trưởng, Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.
37.	Điều 29. Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.	Điều 34. Người quản lý 1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
38.	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. 2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết nhiệm lực cần cử vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực cần cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	giữ chức vụ này.
3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;	a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
c. Kiến nghị số lương và các loại cân bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	c. Kiến nghị số lương và các loại cân bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;	d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
e. Vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế	e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
	f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế

	hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phí hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả hàng cần đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty; h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật. 4. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.	của Công ty; g. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật. 4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Hội đồng lao động, làm việc của Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm đương nhiên chấm dứt kể từ thời điểm việc miễn nhiệm, bãi nhiệm có hiệu lực.	
39.	Điều 31. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều	Điều 36. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều	

	khóa theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	khóa theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự và ghi chép Biên bản các cuộc họp. 4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi có yêu cầu. 5. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
40.	IX. BAN KIỂM SOÁT	IX. BAN KIỂM SOÁT
41.	Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm; thành viên Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không	Điều 37. Thành viên Ban Kiểm soát 1. ... 2. ... g. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. ... 6. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng

thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp; h. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. e. Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. 3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông. 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu	cổ đông bầu. 7. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của EHHCB. Việc xử lý đối với thành viên BKS, Trưởng Ban Kiểm soát bị mất tư cách thành viên được áp dụng tương tự như trường hợp thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT mất tư cách thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ này.
---	---

quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

7. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

42.	c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
42.	XXI. NGÀY HIỆU LỰC	XXI. NGÀY HIỆU LỰC
43.	Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần PG1 Holdings nhất trí thông qua ngày 09 tháng 05 năm 2014 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và được sửa đổi thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c) Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.	Điều 57. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ được sửa đổi, bổ sung này được thông qua tại ĐHĐCĐ vào lúc giờ....phút ngày..... và có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua. 2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. 01 (một) bản nộp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; 01 (một) bản nộp cho Ủy Ban chứng khoán nhà nước và 01 (một) bản nộp cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. b. Hai (02) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty. c. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của công ty.

	ty. 4. Các hàn sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc lời thiếu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.		
44.		Các sửa đổi, bổ sung về mặt kỹ thuật: - Sửa đổi số, tên điều khoản do sửa đổi, bổ sung; - Sửa đổi số, tên điều khoản được viện dẫn trong các nội dung của các điều khoản. (Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện nội dung Điều lệ này theo các sửa đổi, bổ sung)	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PGT HOLDINGS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2017/TT-HDQT-PGT

Tp. Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 06 năm 2017.

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị phê chuẩn Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm Giám đốc Công ty (Tổng Giám đốc)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 – Công ty cổ phần PGT Holdings

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần PGT Holdings;
- Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty;

Để việc thực thi các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông và việc điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty một cách thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn việc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm Giám Đốc (Tổng Giám đốc) của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- *Nhật trên;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



KAKAZU SHOGO

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 – Công ty Cổ phần PGT Holdings

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh đã thực hiện năm 2016 của Công ty Cổ phần PGT Holdings;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:

I. Nhiệm vụ chủ yếu năm 2017

1. Tích cực tập trung kinh doanh nguồn nhân lực bao gồm: giới thiệu, đào tạo, xuất khẩu nguồn nhân lực thông qua website, ứng dụng

Thông qua website, ứng dụng, triển khai việc giới thiệu nguồn nhân lực với điểm mới trong việc thanh toán tiền thưởng cho người giới thiệu và người kiếm việc làm được tuyển dụng. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng và phát triển việc đào tạo, xuất khẩu nguồn nhân lực người Việt Nam có trình độ, kỹ thuật, chuyên môn như: kỹ sư tin học, kỹ sư cơ khí, nhân viên điều dưỡng... để cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt chú trọng vào thị trường Nhật Bản. Trong năm 2016, công ty đã hợp tác với trường cao đẳng IT và dự kiến trong Quý 3 năm 2017, công ty sẽ khai trương Trung tâm tiếng Nhật và Trung tâm hướng nghiệp trong trường, tiến hành đào tạo và tổ chức các kỳ thi chứng chỉ kỹ sư công nghệ thông tin.

2. Tư vấn, đầu tư, mua bán sát nhập, bất động sản

Các hoạt động về đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn M&A, bất động sản là các ngành nghề thế mạnh của Công ty. Cùng với xu hướng phát triển kinh tế thế giới, Chính phủ Việt Nam ngày càng nới lỏng các quy định dành cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, bao gồm các quy định liên quan đến việc tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước, tái cơ cấu ngành nghề, phát triển kinh tế, bất động sản và các công ty niêm yết.

Ngoài ra, các cá nhân, tổ chức tại nước ngoài cũng đang tập trung đẩy mạnh đầu tư vào các nước Châu Á. Đặc biệt, tại Nhật Bản, do lãi suất ngân hàng âm, nên xu hướng đầu tư vào các nước châu Á của các nhà đầu tư Nhật Bản rất lớn.

Với quan hệ hữu nghị Việt Nhật ngày càng được thắt chặt, tiêu biểu như chuyến viếng thăm Nhật Bản của thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc; và chuyến viếng thăm Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe và Thiên hoàng.

Công ty cũng đã định hướng và đề ra các kế hoạch kinh doanh cho toàn bộ hệ thống công ty. Đương cử như:



- Thông qua công ty con là công ty Vĩnh Đại Phát, tiến hành phát triển kinh doanh ngành nghề tư vấn hỗ trợ xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược kinh doanh, tư vấn M&A, tư vấn PMI; xây dựng phát triển kinh doanh, bao gồm ngành bất động sản; tiến hành tự đầu tư. Bên cạnh đó, công ty cũng đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với văn phòng công ty luật, công ty tư vấn kế toán để có thể phát triển dịch vụ mạnh hơn ở nhiều lĩnh vực.

- Ngành kinh doanh khách sạn là một trong những ngành nổi bật và thu hút nhiều sự đầu tư nhất trên thị trường hiện nay. Trong năm 2016, Công ty đã thành lập Công ty TNHH Vina Terrace Hotels. Với tiêu chí mở rộng kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, chủ trương của Công ty là đẩy mạnh việc thiết lập hệ thống các chuỗi khách sạn, căn hộ dịch vụ. Công ty tập trung vào thị trường khách nước ngoài đặc biệt là khách hàng Nhật Bản. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng kinh tế du lịch trong nước cũng phát triển một cách vượt bậc nên lượng khách hàng Việt Nam cũng rất được kỳ vọng. Do đó, công ty cũng đã và đang đẩy mạnh tốc độ khai thác, kết nối khách hàng tiềm năng trên thị trường Việt Nam.

3. Tài chính

Lĩnh vực kinh doanh trọng tâm của Công ty Cổ phần PGT Holdings được định hướng là kinh doanh chứng khoán. Mặc dù, thị trường chứng khoán tại Việt Nam còn khắc nghiệt và quy mô vẫn còn chưa lớn, nhưng có rất nhiều tiềm năng. Do đó, khi Công ty Cổ phần PGT Holdings bắt đầu kinh doanh lĩnh vực này, công ty sẽ có được những lợi ích nhất định, đồng thời Công ty Cổ phần PGT Holdings có thể tận dụng chức năng này để tăng nguồn quỹ nội bộ của Công ty. Ngoài ra Công ty cũng có kế hoạch đẩy mạnh việc thu mua lại, tiến hành tái cơ cấu các công ty có tiềm năng và phù hợp để có thể tiến hành M&A..

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017
1	Tổng doanh thu	VND	15.574.432.537	49.369.000.000
2	Tổng chi phí	VND	21.191.544.774	48.985.250.000
3	Lợi nhuận	VND	(5.892.706.417)	589.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *thc*



KAKAZU SHOGO



Số: 05/2017/TT-HĐQT-PGT

Tp. Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 06 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 – Công ty cổ phần PGT Holdings

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần PGT Holdings;
- Căn cứ vào tình hình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ kinh doanh năm 2017 của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổng mức thù lao và quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
 - Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/ tháng;
 - Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/ tháng;
 - Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/ tháng;
 - Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/ tháng.
2. Quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
 - Tỷ lệ thưởng: 1% lợi nhuận sau thuế năm 2017.
3. Việc phân phối quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ giao cho Hội đồng quản trị thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



KAKAZU SHOGO

Số: 01/2017/TT-BKS-PGT

Tp. Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 06 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 – Công ty cổ phần PGT Holdings

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần PGT Holdings;

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần PGT Holdings theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần PGT Holdings kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017 với các nội dung sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông với các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng, nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017 theo các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; bảo đảm tối đa lợi ích cho công ty. Đồng thời, giao cho Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán đã được Hội đồng quản trị lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS
31-33-35 Lê Anh Xuân, P. Bến Thành, Quận 1, TPHCM
Mã số doanh nghiệp: 0303527483
Điện thoại: (08) 38.241.026



THẺ BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

HỌ TÊN CỔ ĐÔNG:

.....

.....

HỌ TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Nếu có)

.....

.....

SỐ ĐĂNG KÝ:

SỐ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT

.....